



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ)**
- **Quyết định số 16/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 22/01/2016 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 1 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014).
- **Quyết định số Quyết định số 16/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 22/01/2016 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá bán: 23.900 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 168.000 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá: 1.680.000.000 đồng

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ	15
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	16
IX. PHỤ LỤC:.....	16



III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD1

Tên viết tắt : VINAFOOD1

Vốn điều lệ : 4.359.390.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng)

Trụ sở : Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3926 4466

Fax : (84-4) 3926 4477

Website : www.vinafood1.com.vn

Biểu tượng công ty :



b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Ngày 17 tháng 07 năm 1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Tiếp theo đó, ngày 25 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 982/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-TTg về phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Sau 3 năm hoạt động theo mô hình mới, để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Tổng công ty, ngày 25 tháng 02 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2014/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (có hiệu lực từ ngày 15/4/2014) thay thế Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 24 tháng 04 năm 2011

16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
 2. Công ty Bột mì Vinafood1
 3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
 4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
 5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
 6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
 7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2
- 2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương.
- 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15%.
- 4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu**
Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 29,41%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FOOD I HẢI DƯƠNG
- Tên tiếng Anh: HAI DUONG VINA FOOD I JOINT STOCK COMPANY

c. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	571.200	51,00%

- Công ty con, công ty liên kết: không có

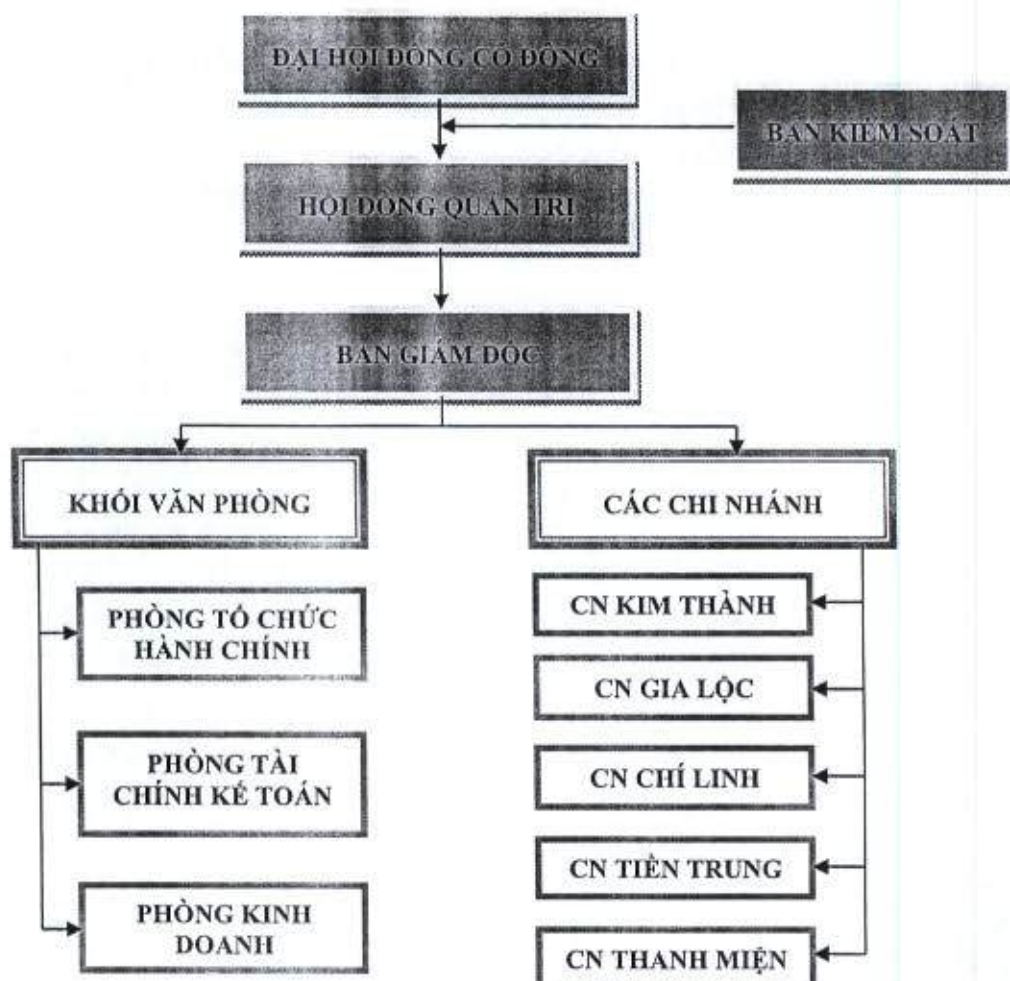
d. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương là bán hàng lương thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn), trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: xăng dầu, phân bón, công nghệ phẩm: bánh kẹo, bia rượu, thuốc lá, cho thuê tài sản.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng, giảm	9T/2015
Tổng giá trị tài sản	27.073.290	21.403.206	-20,94%	32.721.372
Doanh thu thuần	156.417.258	160.021.111	2,30%	119.874.313
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	306.763	411.292	34,07%	686.763
Lợi nhuận khác	56.415	151.008	167,67%	- 300.949
Lợi nhuận trước thuế	363.178	562.300	54,83%	385.814
Lợi nhuận sau thuế	259.380	435.312	67,83%	224.907
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	2,15%	3,3%	53,49%	N/A

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và Báo cáo 9T/2015 của Vina Food I Hải Dương)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,69	2,32
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,40
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,13	0,66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	11,72	11,69
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	5,78	7,48
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,17%	0,27%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,04%	3,37%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,96%	2,03%

5. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty
BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

TT	Danh mục	Địa điểm		Diện tích	Thời hạn	Theo VB	Giấy CN Có số đo	Hình thức SD
		Có giấy chứng nhận quyền SD đất	SD đất					
1	Văn phòng Công ty	Số 151 Bạch Đằng, P. Trần Phú, TP Hải Dương		1.532,4	Đến 23/01/2033	Số 868/QĐ-UBND	BG 955237 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
2	Quầy chợ nửa - CN Kim Thành	Đường 390, xã Tân An, huyện Thanh Hà		2.279,1	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631231 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
3	Quầy Đồng Gia, CN Kim Thành	Tỉnh lộ 388, xã Đồng Gia, huyện Kim Thành		349,8	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631235 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
4	Quầy Cầu Giao, CN Chi Linh	Đường Nguyễn Trãi, TT Nam Sách, H. Nam Sách		3.767,7	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631233 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
5	Quầy Phú Thứ, CN Kim Thành	TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn		648,8	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631230 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
6	Công ty lương thực huyện Cẩm Bình	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng		1.240			Số A 969917 05/12/1991 Do UBND tỉnh Hải Hưng cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
7	Công ty lương thực Ninh Thanh	Xã Tứ Cường, huyện Ninh Thanh		4.518			Số A 865196 25/10//1991 Do UBND tỉnh Hải Hưng cấp	Thuế đất, trả tiền hàng năm
				14.335,8				
II	Chưa có giấy chứng nhận quyền SD đất						Có QĐ, HĐ thuế đất	
1	Quầy Tứ Kỳ, CN Gia Lộc	Đường Tây Nguyên, TT Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ		1.366,1	25 năm tính từ 24/12/2009	Số 4504/QĐ-UBND	Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Thuế đất, trả tiền hàng năm
2	Quầy Phú Yên, Văn phòng Công ty	Đường Trần Phú, P. Trần Phú, TP Hải Dương		957,6	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
3	Quầy 67, Văn phòng Công ty	Đường Bạch Đằng, P. Trần phú, TP Hải Dương		77,7	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt

2	Quầy Cầu Râm, CN Gia Lộc	Xã Tân Hương, huyện Ninh Giang	2.375			nt
3	Kho cuốn, CN Chí Linh	Đường Nguyễn Trãi, thị xã Chí Linh	3.558,5			nt
4	Văn phòng CN Thanh Miện	TT Thanh Miện, huyện Thanh Miện	846			nt
5	Quầy Tủ Cường, CN Thanh Miện	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện	1.321			nt
6	Quầy Cẩm Giang, CN Thanh Miện	TT Cẩm Giang, huyện Cẩm Giang	1.785			nt
7	Quầy Cầu Ghẽ, CN Thanh Miện	Cầu Ghẽ, Tân Trường, huyện Cẩm Giang	4.165,8			nt
8	Quầy Đôn Thư, CN Gia Lộc	Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	3.454,1			nt
Tổng cộng			17.960,4			
Tổng cộng			67.584,2			
<i>(Bảng chữ: Sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi bốn, hai mét vuông)</i>						

- 5. Giá khởi điểm đấu giá:** **23.900 đồng/cổ phần** (Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 16/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 22/01/2016)

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Cơ sở để Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt (V.A&C) đưa ra giá khởi điểm được dựa trên phương pháp tài sản. Trên quan điểm đánh giá dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, tính phù hợp với bối cảnh nền kinh tế hiện tại, Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt (V.A&C) xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinafood I Hải Dương tại thời điểm 30/09/2015 là **46.766.095.569 đồng**.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Vinafood I Hải Dương là 23.900 đồng/cổ phần.

7. Phương thức thoái vốn:

Thoái vốn cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương bằng hình thức đấu giá công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

- 8. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

9. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện trong Quý I và Quý II/2016.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu,... được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Tổng công ty đối với người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Tổng công ty của người nước ngoài thực hiện theo các quy định của Chính phủ Việt Nam về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty cổ phần Việt Nam.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan:

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương cung cấp.

Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

IX. PHỤ LỤC:

- Báo cáo thoái vốn;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014, Báo cáo tài chính 9T/2015 của Vina Food 1 Hải Dương;
- Quyết định phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn góp Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương;
- Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương.

